

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15/3/2024

V/v “*tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Tín

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Ông Vũ Văn Long.

Ngày 15 tháng 03 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 471/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2024/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Đỗ Thị Phương L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ E, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt)

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh Quốc L1, sinh năm 1980; Hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: Tổ E, ấp A, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn bà Đỗ Thị Phương L trình bày:**

Bà Đỗ Thị Phương L và ông Huỳnh Quốc L1 tìm hiểu nhau và thương yêu nhau nên cả hai đã quyết định tổ chức lễ cưới và chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật tại ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu vào ngày 14/04/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên qua thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều ý kiến bất đồng quan điểm trong cuộc sống cũng như bất đồng quan điểm trong cách dạy con dẫn đến mỗi lần vợ chồng nói chuyện là rất hay cãi nhau, không có tiếng nói chung; nguyên nhân nữa là có một khoảng thời gian khoảng 2 năm ông L1 không lo kinh tế gia đình, không có sự chia sẻ đồng cảm với nhau. Do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên

tuy ở chung nhà nhưng bà L và ông L1 đã sống ly thân khoảng 2 năm nay. Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Huỳnh Quốc L1 theo đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Bà L xác định, bà L và ông L1 có 02 (hai) con chung tên: Huỳnh Thiên B, sinh ngày 06/02/2010 và Huỳnh Nhật Đ, sinh ngày 17/08/2014. Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con chung, bà L không yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác định không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

**Bị đơn ông Huỳnh Quốc L1:** Ông L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên họp này ông L1 có mặt nhưng không có bất kỳ ý kiến hay yêu cầu gì, ông L1 cũng không đồng ý hòa giải và không đồng ý kí tên vào biên bản làm việc của tòa án. Tại phiên tòa ông L1 cũng có mặt nhưng ông L1 chỉ trình bày là không đồng ý ly hôn với bà L ngoài ra không đồng ý trình bày hay trả lời câu hỏi nào khác.

***Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

- **Về tố tụng:** Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- **Về nội dung:**

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị Phương L cho bà L được ly hôn với ông Huỳnh Quốc L1.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thiên B, sinh ngày 06/02/2010 và Huỳnh Nhật Đ, sinh ngày 17/08/2014 cho bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật, ông L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị Phương L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Huỳnh Quốc L1 có nơi cư trú tại: xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Đỗ Thị Phương L và ông Huỳnh Quốc L1 chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc

nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình hệ hôn nhân giữa bà L và ông L1 là hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà Đỗ Thị Phương L và ông Huỳnh Quốc L1 là có thật và đã xảy ra trong khoảng thời gian dài, nguyên nhân chính là do tính tình giữa bà L và ông L1 không hợp nhau nên thường xuyên cãi nhau dẫn đến đời sống vợ chồng không hạnh phúc, bà L đã không còn tình cảm vợ chồng với ông L1 từ mấy năm nay nên bà L khai nhận đã sống ly thân với ông L1 từ khoảng 2 năm nay mặc dù vẫn sống chung một nhà; Như vậy hôn nhân giữa bà L và ông L1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp và được Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông L1.

[3] Về con chung: Trong thời gian sống chung, bà Đỗ Thị Phương L khai nhận bà L và ông Huỳnh Quốc L1 có 02 (hai) con chung tên: Huỳnh Thiên B, sinh ngày 06/02/2010 và Huỳnh Nhật Đ, sinh ngày 17/08/2014.

Xét thấy bà L có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con, ông Huỳnh Quốc L1 không có ý kiến gì về con chung, việc làm và thu nhập của bà L cũng ổn định, các con của bà L và ông L1 cũng có nguyện vọng được sống chung với bà L sau khi bà L và ông L1 ly hôn nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Huỳnh Thiên B và cháu Huỳnh Nhật Đ cho bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đỗ Thị Phương L xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đỗ Thị Phương L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Huỳnh Quốc L1 không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị Phương L; Xử cho bà Đỗ Thị Phương L được ly hôn với ông Huỳnh Quốc L1.

**2. Về con chung:** Giao cháu Huỳnh Thiên B, sinh ngày 06/02/2010 và Huỳnh Nhật Đ, sinh ngày 17/08/2014 cho bà Đỗ Thị Phương L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Ông Huỳnh Quốc L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Ông Huỳnh Quốc L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.*

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Không xem xét.

**4. Về án phí:** Bà Đỗ Thị Phương L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0004219, ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền; bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Huỳnh Quốc L1 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền;
- UBND TT . Long Hải;
- (Số 102; QS 03/2009)
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Thu Hiền**